

Bản án số 08/2022/HS-ST
Ngày 02-03-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông N Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông N Hữu Huân

2. Bà N Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông N Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 02 N1 2022 và ngày 01, 02 tháng 03 N1 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L2 số 01/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 N1 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 N1 2022 đối các với bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Văn K**, sinh N1 1998 tại thị trấn A, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn A, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G; nghề Ng: Tự do; Tr độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh N1 1973 và bà Chu Thị L, sinh N1 1976; chưa có vợ, con;

- Nhân thân:

+ Bản án số 72/2015/HSST ngày 28/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G xử phạt 05 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án số 87/2015/HSST ngày 27/10/2015, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G xử phạt 10 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của bản án số 72/2015/HSST ngày 28/8/2015 buộc K phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 15 tháng tù. Ngày 28/01/2017, K chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền án:

+ Bản án số 63/2018/HSST ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G xử phạt 15 tháng tù, về tội, "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp là 16.303.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2019.

+ Bản án số 06/2020/HSST ngày 20/01/2020, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G xử phạt 18 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm

cấp là 19.530.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/03/2021, án phí tháng 03/2020.

- Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/08/2021 đến nay. (Có mặt).

2. Họ và tên **Lê Văn Ng**, sinh N1 1997 tại xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G; nơi cư trú: Thôn Đ1 1, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G; nghề Ng: Tự do; Tr độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh N1 1973 và bà Giáp Thị H, sinh N1 1979; có vợ, chưa có con;

- Tiền án: Bản án số 52/2018/HSST ngày 01/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 12 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2019, án phí ngày 28/3/2019.

- Tiền sự: Không.

- Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2021 đến nay (có mặt)

* *Người bị hại:*

+ Bà Vũ Thị G, sinh N1 1962

Địa chỉ: Thôn H1, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G (vắng mặt);

+ Ông Phạm Tiến C, sinh N1 1974

Địa chỉ: Thôn Đ1 1, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G (vắng mặt);

+ Chị Đặng Thị E, sinh N1 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G (có mặt);

+ Bà Thân Thị N1, sinh N1 1950

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn A, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G (vắng mặt);

+ Bà Hà Thị L2, sinh N1 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn A, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G (vắng mặt);

+ Anh N Văn K, sinh N1 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố K2, thị trấn A, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G (vắng mặt);

+ Bà N Thị T3 sinh N1 1965

Địa chỉ: Thôn H3, xã Cẩm L2, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G (vắng mặt);

+ Chị Lương Thị Nh, sinh N1 1979

Địa chỉ: Thôn B3 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G (có mặt);

+ Bà Phạm Thị Y, sinh N1 1977

Địa chỉ: Thôn D1, xã P1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G (vắng mặt);

+ Ông N Văn Th, sinh N1 1975

Địa chỉ: Thôn A3, xã Kh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G (có mặt);

+ Chị Dương Thị C4, sinh N1 1988

Địa chỉ: Thôn L4, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G (vắng mặt);

+ Chị Hoàng Thị Y3, sinh N1 1988

Địa chỉ: Thôn P5, xã G3, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G (vắng mặt);

+ Chị N Thị Tuyển, sinh N1 1990

Địa chỉ: Thôn S3, xã E3, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H1 sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K, sinh N1 1998 ở TDP N, thị trấn A, huyện Yên Dũng và Lê Văn Ng, sinh N1 1997 ở thôn Đ1 1, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G có mối quan hệ quen biết xã hội, là các đối tượng đã có tiền án và đều không có nghề Ng ổn định. Sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, do không có tiền nên K và Ng đã bàn bạc, rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Với thủ đoạn K mang theo dụng cụ gồm găng tay, cưa, đục...rồi cùng Ng đi trên các tuY3 đường thấy nhà nào không có người thì dùng dụng cụ mang theo phá cửa vào trong nhà lục tìm tài sản để trộm cắp. Trong khoảng thời gian từ ngày 28/03/2021 đến ngày 19/8/2021, Nguyễn Văn K một mình thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản và cùng với Lê Văn Ng thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lục Nam, huyện Yên Dũng, huyện Việt Yên, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 10 giờ ngày 28/03/2021, Nguyễn Văn K đi xe buýt từ thành phố Bắc G lên khu vực phố Sàn, xã P7, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G. Tại đây, K khai mua 02 chiếc đục bằng kim loại, 01 cưa sắt để làm dụng cụ đi trộm cắp tài sản. Sau đó K một mình đi bộ lên khu vực xã T thấy nhà bà Vũ Thị G, sinh N1 1962 ở thôn H1, xã T, huyện Lục Nam khóa cửa, không có người ở nhà. K trèo qua tường bao vào sân rồi đi về phía sau nhà dùng tay cạy mở cánh cửa sổ bằng gỗ và dùng cưa sắt mang theo cưa đứt 01 chấn song rồi đột nhập vào trong nhà bà G. Sau khi vào trong nhà, K quan sát thấy ở trong phòng ngủ có kê 01 két sắt hiệu Việt Đức, loại K44 nên K xuống khu vực nhà ngang nhà bà G lấy 01 con dao bằng kim loại và 01 xà beng mang vào để phá két sắt. Theo K khai sau khi mở được két sắt K thấy trong két có số tiền 11.000.000 đồng và 02 hộp nhựa màu đỏ (loại dùng để đựng vàng), K lấy đứt vào túi rồi tiếp tục đập vỡ con lợn đất ở cuối chân giường gần két sắt lấy số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, K bỏ lại dao, xà beng lại hiện trường rồi theo lối cũ ra ngoài. Khi đi đến khu vực sân đình (cạnh nhà bà G), K mở 02 hộp nhựa ra kiểm tra thấy bên trong không có gì nên K vứt 02 hộp tại gốc cây đình làng H1, còn số tiền 12.500.000 đồng sau khi trộm cắp được thì K đã tiêu xài cá nhân hết.

Cùng ngày, bà G đã làm đơn Tr báo bị mất số tiền 13.500.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng tây, khối lượng 02 chỉ và 02 nhẫn vàng ta (loại trơn tròn), khối lượng 10 chỉ, loại 9999 được để trong 02 hộp nhựa màu đỏ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 két sắt Nh hiệu Việt Đức, loại K44 có giá trị 1.610.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 02 chỉ vàng tây có giá trị 4.246.200 đồng; 10 chỉ vàng ta, loại 9999 có giá trị 50.850.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 55.096.200 đồng.

Quá Tr điều tra K chỉ thừa nhận đã trộm cắp của gia đình bà G gồm số tiền 12.500.000 đồng; 02 hộp nhựa màu đỏ (loại hộp dùng để đựng vàng) nhưng bên trong không có tài sản gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho K diễn lại và chỉ vị trí để tài sản, kết quả: K thực hiện thuần thực động tác, phù hợp với lời khai của bị hại, của K cùng các chứng cứ khác.

Đối với 01 con lợn đất và 01 chấn song cửa sổ bằng gỗ bà G không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với 02 hộp nhựa màu đỏ (loại hộp dùng để đựng vàng) K khai vớt ở gốc cây đình làng H1, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Còn 02 chiếc đục bằng kim loại, 01 cửa sắt, K khai vớt đi không rõ ở đâu nên không có căn cứ để truy tìm, xử L2.

Về trách nhiệm dân sự: Bà G yêu cầu K phải bồi thường cho bà số tiền 70.206.200 đồng.

Vụ thứ hai:

Chiều ngày 31/03/2021, K chuẩn bị sẵn găng tay, kìm, lưỡi cưa, đục rồi bắt xe lên nhà Ng ở thôn Đ1 1, xã T, huyện Lục Nam chơi. Sau khi ăn cơm tại nhà Ng xong K bàn bạc với Ng sáng hôm sau đi trộm cắp tài sản, Ng đồng ý. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 01/4/2021, K, Ng đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang và mang theo dụng cụ đã chuẩn bị trước rồi cùng nhau đi trộm cắp. Khi K, Ng đi qua nhà anh Phạm Tiến C, sinh N1 1974 (người cùng thôn với Ng) thấy nhà anh C khóa cửa, không có ai ở nhà nên K, Ng đã trèo tường vào trong. K và Ng đi đến cửa sổ phía sau rồi dùng cửa sắt cắt đứt chấn song rồi cùng nhau chui vào trong lục tìm tài sản. K và Ng phát hiện ở phòng ngủ tầng 1 của gia đình anh C có 01 chiếc két sắt, K lấy chìa trên giường kê trải xuống sàn nhà rồi cả hai lật ngửa chiếc két ra sàn (mặt két hướng lên trên), dùng xà beng, đục phá két. Sau khi phá được két sắt, K thấy bên trong két sắt có 01 sấp tiền được sắp xếp gọn gàng, 02 hộp nhựa màu đỏ (loại hộp dùng để đựng vàng), K cầm lên lắc thì thấy trong 01 hộp nhựa có tiếng kêu nên nghĩ bên trong có vàng nhưng không mở ra xem rồi K đưa 02 hộp cho Ng cất vào túi. K, Ng tiếp tục lục tìm tài sản thì thấy ở mặt bàn trang điểm trong phòng ngủ có 01 điện thoại OPPO Neo 7 và 01 đồng H1 kim loại, mã 9385AA, K và Ng lấy cho vào túi rồi cùng nhau theo lối cũ ra ngoài. Khi đi đến khu vực vườn cây bạch đàn thuộc thôn Đ1 1, xã T thì K, Ng bỏ ra đếm được số tiền 11.000.000 đồng. Ng mở 02 hộp nhả ra kiểm tra thấy 01 hộp có nhẫn bằng kim loại màu vàng nên cất vào túi quần. Khi K và Ng đi đến khu vực đường tàu thì K, Ng vớt chiếc đồng H1 nữ đi, Ng vớt chiếc nhẫn đi (nghĩ là đồ mỹ ký), còn chiếc điện thoại OPPO, K và Ng mang đến khu vực thị trấn Đồi Ngô (không nhớ địa chỉ) bán được số tiền 500.000 đồng. Số tiền trộm cắp được, K và Ng cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Cùng ngày, anh Phạm Tiến C làm đơn Tr báo bị trộm cắp gồm: Số tiền 15.000.000 đồng; 01 đồng H1 kim loại, mã 9385AA; 01 điện thoại OPPO Neo7; 01 nhẫn vàng HJC 10k, 01 chỉ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ tại khu vực vườn cây thuộc thôn Đ1 1, xã T, huyện Lục Nam: 01 túi nilon màu xanh, bên trong

túi nilon có 01 mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi chai) màu tím than, 01 mũ bảo hiểm màu trắng (loại mũ lưỡi chai); 01 túi nilon màu đỏ, bên trong có 04 chiếc găng tay vải màu trắng; 01 chai nước trà xanh không độ; 01 chiếc kìm bằng kim loại màu đen, tay cầm bọc nhựa, dài 19cm; 01 cửa bằng kim loại màu trắng, bên ngoài chuỗi cầm được quấn giấy bóng trắng, lưỡi cửa dài 19cm, chuỗi cầm dài 15cm; 02 thanh kim loại màu đen, trong đó có 01 thanh kim loại dài 28cm, đường kính 1,5cm, một đầu bằng, một đầu nhọn và 01 thanh kim loại dài 28cm, đường kính 1,5cm, một đầu bằng, một đầu dẹt; 01 chiếc xà beng bằng kim loại màu đen, dài 1,63cm, một đầu bằng, một đầu dẹt.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 đồng H1 kim loại, mã 9385AA có giá trị 966.000 đồng; 01 nhẫn vàng tây, 01 chỉ có giá trị 2.123.000 đồng; 01 điện thoại OPPO Neo7 có giá trị 1.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 4.689.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 két sắt, Nh hiệu Việt Đức, loại K90 bị hủy hoại có giá trị 1.000.000 đồng.

Quá Tr điều tra, K và Ng chỉ thừa nhận trộm cắp của gia đình anh C số tiền 11.000.000 đồng; 01 chiếc đồng H1 kim loại; 01 chiếc điện thoại OPPO Neo7; 01 chiếc nhẫn màu vàng tây. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho K, Ng đối chất với anh C nhưng các bên giữ nguyên lời khai của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho K và Ng diễn, chỉ lại vị trí trộm cắp tài sản, kết quả: K và Ng thực hiện thuần thực động tác, phù hợp với lời khai của bị hại, của K, Ng cùng các chứng cứ khác.

Đối với 01 chấn song cửa sổ bằng gỗ bị hư hỏng anh C không có đề nghị gì. Còn 02 hộp nhựa màu đỏ (loại hộp dùng để đựng vàng), Ng khai vớt ở khu vực đường tàu cách nhà anh C khoảng 1,5m, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Anh C yêu cầu K, Ng phải bồi thường cho bà số tiền 20.689.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường (nêu trên) Cơ quan điều tra chuyển xử L2 cùng vụ án.

Vụ thứ ba:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 08/4/2021, Nguy Văn K và Lê Văn Ng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Ng điều khiển xe mô tô Nh hiệu Honda, loại xe wave α , BKS 98F1-257.99 chở K xách túi nilon bên trong đựng đục, cửa sắt, găng tay đi quanh khu vực thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khi K, Ng đi qua nhà chị Đặng Thị E, sinh N1 1996 ở TDP Ph, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam thấy nhà chị E không có ai ở nhà, cửa nhà khóa nên K, Ng nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị E để trộm cắp tài sản. K và Ng trèo qua tường bao cạnh bếp vào sân nhà chị E. K đi đến cửa chính dùng đục cạy phá khóa cửa rồi đi vào trong nhà, K đi xuống gian bếp mở cửa bếp để cho Ng đi vào. Sau khi vào trong nhà, K, Ng cùng nhau lục tìm tài sản ở phòng ngủ của chị E nhưng không có tài

sản. Ng, K tiếp tục sang phòng để đồ đổi diện phòng ngủ lục tìm tài sản nhưng cửa phòng khóa, K xuống bếp lấy 01 con dao lên chặt đứt 01 chấn song cửa sổ rồi cùng nhau chui vào trong. K, Ng thấy có 01 con lợn nhựa để trong tủ quần áo nên đã lấy hết số tiền trong con lợn. K, Ng tiếp tục ra phòng khách lục tìm tài sản thì thấy nhà chị E có hệ thống camera an ninh, nên K, Ng đã quay lại phòng ngủ để lấy đầu thu Camera. Tại phòng ngủ K, Ng lục lại tủ quần áo thì thấy có một cọc tiền, K lấy cọc tiền rồi cho vào túi. Sau đó, K, Ng đi qua lối cửa bếp ra ngoài rồi tẩu thoát. Ng điều khiển xe mô tô chở K ngồi sau xách túi nilon đựng đồ cùng tài sản trộm cắp đến nương nước tại thôn Ngọc Mai, xã Chu Điện, huyện Lục Nam kiểm đếm được số tiền là 12.000.000 đồng. K và Ng vớt đầu thu Camera xuống nương nước, số tiền trộm cắp được K và Ng đã tiêu xài cá nhân hết.

Cùng ngày chị E làm đơn Tr báo bị mất tài sản gồm số tiền 32.000.000 đồng và 01 đầu thu camera Nh hiệu DAHUA.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 13/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 đầu thu Nh hiệu DAHUA có giá trị 840.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, K và Ng chỉ thừa nhận trộm cắp của gia đình chị E số tiền 12.000.000 đồng và 01 đầu thu camera Nh hiệu DAHUA. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho K và Ng diễn, chỉ vị trí trộm cắp tài sản, kết quả: K, Ng thực hiện thuần thực động tác, phù hợp với lời khai của bị hại, với lời khai của K, Ng cùng các chứng cứ khác.

Đối với chiếc Camera Nh hiệu DAHUA, K và Ng khai vớt xuống nương nước tại thôn Ngọc Mai, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Còn chiếc chấn song cửa sổ bằng gỗ, khóa cửa Việt Tiệp và 01 con lợn nhựa bị hư hỏng có giá trị nhỏ chị E không có yêu cầu, đề nghị nên Cơ quan điều tra không đề cập xử L2.

Về trách nhiệm dân sự: Chị E yêu cầu K, Ng phải bồi thường cho chị tổng số tiền 32.840.000 đồng.

Vụ thứ tư:

Khoảng 12 giờ ngày 10/4/2021, Ngụy Văn K đi bộ qua nhà bà Thân Thị N1, sinh N1 1950 ở TDP M, thị trấn A, huyện Yên Dũng. Thấy nhà bà N1 đóng cửa, không có người ở nhà nên K đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà N1 để trộm cắp tài sản. K trèo tường vào trong sân dùng cưa sắt mang theo cưa đứt chấn song cửa sổ rồi chui vào trong nhà bà N1, K đi vào trong phòng ngủ thấy trong tủ kệ tivi có số tiền 1.300.000 đồng K lấy đứt vào túi. Sau khi trộm cắp được tài sản, K theo lối cũ ra ngoài. Số tiền trên K đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 29/8/2021, bà N1 làm đơn Tr báo Công an huyện Yên Dũng đề nghị giải quyết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho K diễn, chỉ vị trí tài sản, kết quả: K thực hiện thuần thực động tác, phù hợp với lời khai của K, bị hại cùng các chứng cứ khác.

Đối với chấn song cửa sổ bị hư hỏng bà N1 đã sửa chữa lại và không có đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử L2.

Về trách nhiệm dân sự: Bà N1 yêu cầu Ngụy Văn K phải bồi thường cho bà số tiền 1.300.000 đồng.

Vụ thứ N1:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/4/2021, Ngụy Văn K đi bộ qua nhà chị Hà Thị L2, sinh N1 1976 ở TDP B, thị trấn A, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G thì thấy nhà chị L2 khóa cửa, không có người ở nhà nên K nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị L2 để trộm cắp tài sản. Khỏi trèo qua bờ tường vành lao vào sân đi đến gian nhà bếp của gia đình bà Lý, K dùng 01 chiếc đục bằng sắt mang theo phá khóa cửa gian nhà bếp. Sau khi phá được khóa cửa, K vào trong rồi lên nhà vào phòng ngủ lấy được 01 chiếc điện thoại di động Nh hiệu Iphone 4, màu đen để trên chiếc tủ kê trong phòng ngủ. K tiếp tục cạy phá nhà thờ, lục tìm tài sản của gia đình chị L2 nhưng không trộm cắp được gì. Sau đó K theo lối cũ ra ngoài. Quá Tr điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại Iphone 4, màu đen; 01 con dao bằng kim loại, dài 36cm của K.

Ngày 29/8/2021, chị Hà Thị L2 làm đơn Tr báo gửi Công an huyện Yên Dũng bị mất chiếc điện thoại Iphone 4, màu đen và bị phá hỏng 02 chiếc khóa Việt Tiệp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng, kết luận: Chiếc điện thoại di động Nh hiệu Iphone 4, màu đen có giá trị là 352.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng, kết luận: 02 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp có tổng giá trị là 56.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho K diễn, chỉ vị trí để tài sản, kết quả: K thực hiện thuần thực động tác, phù hợp với lời khai của K, của bị hại cùng các chứng cứ khác.

Về trách nhiệm dân sự và xử L2 vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử L2 trả lại cho chị L2 chiếc điện thoại Iphone 4, màu đen, chị L2 không có yêu cầu, đề nghị gì. Còn 01 con dao bằng kim loại, dài 36cm của Ngụy Văn K, Cơ quan điều tra chuyển xử L2 cùng vụ án.

Vụ thứ sáu:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/4/2021, Ngụy Văn K mang theo 02 chiếc đục bằng sắt, mục đích đi xem nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi K đi qua nhà anh N Văn K, sinh N1 1980 ở TDP K2, thị trấn A, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G thấy không có người ở nhà nên K trèo tường vào sân. K đi đến cửa nhà ngang rồi dùng chiếc đục phá khóa cửa chui vào trong lục tìm tài sản nhưng không có. Khỏi tiếp tục chui qua ô thoáng nhà vệ sinh vào trong nhà anh K. K thấy trong phòng ngủ có 01 chiếc két sắt Nh hiệu Việt Tiệp, K kéo chiếc két sắt ra để nằm xuống sàn nhà rồi đi xuống bếp nhà anh K lấy 02 con dao mang lên cạy phá két sắt. Sau khi dùng dao, đục phá được két sắt, K phát hiện trong két có số tiền 8.000.000

đồng và 01 con lợn tiết kiệm bằng đất. K đập vỡ thì phát hiện trong con lợn có số tiền 500.000 đồng. K lấy toàn bộ số tiền trên đút vào túi rồi theo lối cũ ra ngoài.

Ngày 29/8/2021, anh K làm đơn Tr báo gửi Công an huyện Yên Dũng đề nghị giải quyết. Ngoài ra, gia đình anh K còn bị phá hỏng 01 chiếc khóa Nh hiệu Việt Tiệp, 01 chiếc kết sắt Nh hiệu Việt Tiệp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng, kết luận: 01 chiếc kết sắt Nh hiệu Việt Tiệp bị hủy hoại là 270.000 đồng; 01 chiếc khóa cửa nhãn hiệu Việt Tiệp có giá trị là 28.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 298.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho K diễn lại hành vi đột nhập vào nhà anh K, cho K chỉ lại vị trí để tài sản, kết quả: K thực hiện thuận thực đồng tác, phù hợp với lời khai của bị hại, của K cùng các chứng cứ khác.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và thu giữ: 02 chiếc đục bằng kim loại, màu đen, dài 27,5cm tại khu vực nương nước thuộc TDP Thắng, thị trấn A, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G.

Về trách nhiệm dân sự: Anh K yêu cầu Ngụy Văn K phải bồi thường cho anh số tiền 8.798.000 đồng.

Về vật chứng: 02 chiếc đục bằng kim loại, màu đen, dài 27,5cm thu giữ khi truy tìm, Cơ quan điều tra chuyển xử L2 cùng vụ án.

Vụ thứ bảy:

Khoảng 10 giờ ngày 11/5/2021, Ng điều khiển xe mô tô Nh hiệu Honda, loại xe wave α , BKS 98F1-257.99 chở K đi đến thôn H3, xã Cẩm L2, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G thì thấy gia đình bà N Thị T3, sinh N1 1965 không có ai ở nhà, cửa nhà khóa. Ng và K đỗ xe ở đoạn đường gần cánh đồng rồi cùng nhau trèo qua tường vảnh lao vào trong. Thấy cửa nhà bếp khóa, K lấy 01 xà beng bằng kim loại dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 2,5m của gia đình bà T3 để gần đó cạy phá cửa bếp. Sau khi mở được cửa bếp, K và Ng đi qua phòng bếp đến phòng khách rồi vào phòng ngủ thứ nhất lục tìm tài sản, Ng lấy được số tiền 4.000.000 đồng để ở trong ngăn tủ quần áo ở dưới kê sát tường. Ng tiếp tục đi sang phòng ngủ thứ hai lấy được 01 chiếc điện thoại di động Nh hiệu Nokia, máy đen trắng và 01 điện thoại di động Nh hiệu Viettel, máy đen trắng để trên mặt bàn trang điểm kê sát tường cạnh cửa ra vào. Sau khi trộm cắp được tài sản K và Ng theo lối cũ ra ngoài. K và Ng chia nhau mỗi người 01 điện thoại nhưng do không sử dụng được nên K và Ng đã vứt lại trên đường (không nhớ cụ thể vị trí nào), còn số tiền 4.000.000 đồng Ng không nói cho K biết mà tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 01/9/2021, bà N Thị T3 đã làm đơn Tr báo gửi Công an huyện Lục Nam bị mất tài sản gồm: Số tiền 9.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Nh hiệu Nokia, máy đen trắng; 01 điện thoại di động Nh hiệu Viettel, máy đen trắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 điện thoại di động Nh hiệu Nokia, máy đen trắng có giá trị 100.000 đồng; 01 điện thoại di động Nh hiệu Viettel, máy đen trắng có giá trị 100.000 đồng.

Quá Tr điều tra, Ng chỉ thừa nhận trộm cắp được số tiền 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Nh hiệu Nokia; 01 điện thoại di động Nh hiệu Viettel. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho K và Ng diễn lại, chỉ vị trí tài sản trộm cắp, kết quả: K và Ng thực hiện thuận thực, phù hợp với lời khai của bị hại, của K và Ng cùng các chứng cứ khác.

Đối với cánh cửa bếp bằng kim loại bị cạy phá, bà T3 đã khắc phục và không có đề nghị gì; còn 02 chiếc điện thoại Nokia và Viettel, Ng và K khai đã vứt trên đường (không rõ vị trí) nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm, xử L2.

Về trách nhiệm dân sự: Bà T3 yêu cầu K và Ng phải bồi thường cho bà T3 số tiền 9.200.000 đồng.

Vụ thứ tám:

Khoảng 12 giờ ngày 04/8/2021, Ng điều khiển xe mô tô Honda, loại xe wave α , BKS 98F1-257.99 chở K mang theo túi đồ để đi trộm cắp. Khi đi đến khu vực thôn B3 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam quan sát thấy nhà chị Lương Thị Nh, sinh N1 1979 khóa cổng, khóa cửa. Quan sát không có người, K mang theo túi đồ rồi trèo vào trong, còn Ng ở ngoài cảnh giới. K đi đến vị trí cửa sổ đầu H1i nhà, dùng tay cạy cửa sổ rồi dùng cưa sắt cắt đứt chấn song rồi chui vào trong nhà lục tìm tài sản. K vào phòng ngủ lấy được 1.500.000 đồng để ở trong tủ quần áo, số tiền 600.000 đồng ở trên giường ngủ, 01 điện thoại màn hình cảm ứng cũ (đã bị hỏng hoàn toàn), 01 lắc tay nữ bằng vàng 10k (vàng tây), khối lượng 01 chỉ để ở trong túi nhựa đựng áo mưa và 01 nhẫn vàng SJC 9999 (loại nhẫn tròn trơn), khối lượng 02 chỉ ở trong chiếc túi xách màu H1ng ở chân giường ngủ. Sau khi trộm cắp được tài sản, K theo lối cũ ra ngoài. Khi K và Ng đi đến khu vực ngã tư thôn, thị trấn Đồi Ngô thì đỗ lại kiểm đếm được số tiền 2.100.000 đồng. Còn 01 điện thoại màn hình cảm ứng không sử dụng được và 01 nhẫn vàng SJC 9999 (loại nhẫn tròn trơn), 01 lắc tay nữ bằng vàng 10k (vàng tây) K, Ng tưởng là đồ mỹ ký nên đã vứt trên đường đi (không rõ vị trí cụ thể). Số tiền trộm cắp được K và Ng cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Cùng ngày, chị Nh đã làm đơn Tr báo Công an huyện Lục Nam bị trộm cắp gồm: Số tiền 11.700.000 đồng; 01 lắc tay nữ bằng vàng 10k (vàng tây), khối lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng SJC 9999 (loại nhẫn tròn trơn), khối lượng 02 chỉ (chị khai mua ở tiệm vàng Bảo Lâm ở Thị Tứ, xã Bảo Sơn N1 2018) và 01 điện thoại cũ (đã bị hỏng hoàn toàn).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 nhẫn vàng SJC 9999 (loại nhẫn tròn trơn), khối lượng 02 chỉ có giá trị 11.090.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 lắc tay nữ bằng vàng 10k (vàng tây), khối lượng 01 chỉ có giá trị 2.200.000 đồng.

Quá Tr điều tra K, Ng chỉ thừa nhận trộm cắp số tiền 2.100.000 đồng; 01 điện thoại màn hình cảm ứng cũ (đã bị hỏng hoàn toàn); 01 lắc tay nữ bằng vàng 10k (vàng tây), khối lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng SJC 9999 (loại nhẫn tròn trơn),

khối lượng 02 chỉ (BL: 135- Tập 4). Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho K diễn lại hành vi cạy cửa sổ, dùng cưa sắt cưa chấn song cửa sổ, cho K chỉ vị trí để tài sản, kết quả: K thực hiện thuần thực, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của K và Ng cùng các chứng cứ khác.

Đối với 01 điện thoại màn hình cảm ứng cũ (đã bị hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng), chấn song cửa sổ bằng gỗ bị hỏng, chị Nh không có đề nghị gì; còn 01 nhẫn vàng SJC 9999 (loại nhẫn tròn trơn), 01 lắc tay nữ bằng vàng 10k (vàng tây), quá Tr điều tra K và Ng khai vứt đi không nhớ rõ vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm, xử L2.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nh yêu cầu K và Ng phải bồi thường cho chị số tiền 24.990.000 đồng.

Vụ thứ chín:

Khoảng 11 giờ ngày 05/8/2021, Ng điều khiển xe mô tô Nh hiệu Honda, loại xe wave α , BKS 98F1-257.99 chở K ngồi sau xách theo túi đồ đi trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà chị Phạm Thị Y, sinh N1 1977 ở thôn D1, xã P1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G thấy cửa nhà khóa, không có người ở nhà nên K và Ng nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị Y trộm cắp tài sản. K mang theo túi đồ rồi trèo qua bờ tường vào trong, còn Ng đứng ngoài canh giới. K đi đến cánh cửa sổ phòng bếp dùng chiếc đục mang theo cạy cửa bếp rồi chui vào trong (cửa bếp không có chấn song). K đi qua bếp lên nhà, đến vào phòng ngủ ở tầng 1 thấy chiếc kết sắt kê trong phòng ngủ đặt nằm xuống rồi K đi xuống bếp nhà chị Y lấy 01 con dao. K sử dụng dao và dùng đục mang theo cạy phá, mở cánh cửa kết sắt ra nhưng trong kết sắt không có tài sản. K thấy trên mặt chiếc tủ gỗ kê gần chiếc kết sắt để 01 chiếc điện thoại Nh hiệu Iphone 6S Plus và 02 chiếc điện thoại cũ (đã bị hỏng), K lấy cả 03 chiếc điện thoại trên rồi đi ra ngoài phòng khách thì phát hiện trên kệ ti vi có 01 chiếc máy tính xách tay Nh hiệu ASUS, K lấy chiếc máy tính trên. Sau đó K theo lối cũ ra ngoài rồi cùng Ng đi đến khu vực ngã tư Thân, thị trấn Đồi Ngô bán chiếc máy tính ASUS cho 01 người đàn ông thu mua đồ điện cũ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) được số tiền 100.000 đồng, còn 02 điện thoại K kiểm tra thấy bị hỏng nên đã vứt trên đường đi. Đến sáng ngày 06/8/2021, K và Ng cùng nhau mang chiếc điện thoại Iphone 6S Plus đến bán cho cửa hàng điện thoại Tech Phone, địa chỉ TDP My Điền 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G được 500.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp K và Ng cùng nhau tiêu xài hết.

Cùng ngày, chị Y Tr báo bị trộm cắp gồm số tiền 15.000.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay Nh hiệu ASUS; 01 chiếc điện thoại Nh hiệu Iphone 6S Plus; 02 chiếc điện thoại cũ (bị hỏng hoàn toàn, chị Y không nhớ Nh hiệu).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay, Nh hiệu ASUS, màu đen, có giá trị 2.130.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Nh hiệu Iphone 6S Plus, có giá trị 1.550.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 kết sắt bằng kim loại, Nh hiệu Korea, Model KV54 bị hủy hoại là 1.330.000 đồng.

Quá Tr điều tra, Nguy Văn K chỉ thừa nhận đã trộm cắp của gia đình chị Y gồm: 01 chiếc máy tính xách tay Nh hiệu ASUS; 01 chiếc điện thoại Nh hiệu Iphone 6S Plus; 02 chiếc điện thoại cũ đã bị hỏng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho K diễn lại hành vi đột nhập vào nhà chị Y, cho K chỉ lại vị trí để tài sản, kết quả: K thực hiện thuần thực, phù hợp với lời khai của bị hại, của K, Ng cùng các chứng cứ khác.

Đối với 02 chiếc điện thoại cũ (không sử dụng được), chị Y không có đề nghị gì; còn chiếc máy tính xách tay, Nh hiệu ASUS, K và Ng khai bán cho người đàn ông thu mua đồ điện cũ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm, xử L2. Cơ quan điều tra đã làm việc với chủ cửa hàng điện thoại Tech Phone, địa chỉ TDP My Điền 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G nhưng không có căn cứ xác định chiếc điện thoại Iphone 6S Plus mà K, Ng đã bán.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Y yêu cầu K, Ng phải bồi thường cho chị số tiền 20.010.000 đồng.

Vụ thứ 10:

Khoảng hơn 14 giờ ngày 11/8/2021, Nguy Văn K xách theo 01 túi nilon bên trong đựng găng tay, cưa sắt, đục (là công cụ dùng để trộm cắp tài sản) đi xe buýt lên khu vực thôn A3, xã Kh, huyện Lục Nam thấy nhà anh N Văn Th, sinh N1 1975 khóa cửa, không có người ở nhà. Quan sát không có người, K trèo qua bờ tường vào sân nhà anh Th. K đi đến cửa sổ bếp dùng cưa cắt đứt chấn song gỗ rồi chui vào bên trong nhà anh Th. K đi vào phòng ngủ tầng 1 thấy 01 chiếc kết sắt kê tại góc phòng, K xuống bếp lấy 01 con dao rồi lên lật ngửa chiếc kết sắt ra dùng dao, đục phá kết. K lấy được 01 nhẫn vàng SJC 9999 khối lượng 5 chỉ, 01 dây chuyền vàng SJC 9999 khối lượng 5 chỉ ở trong kết sắt. K tiếp tục lục soát tủ quần áo lấy được 02 nhẫn vàng SJC 9999 (loại nhẫn tròn trơn), mỗi nhẫn có khối lượng 01 chỉ. Sau khi trộm cắp được tài sản, K theo lối cũ ra ngoài, trên đường đi K vứt túi đồ dùng để trộm cắp đi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, K mang tất cả 12 chỉ vàng SJC 9999 đến cửa hàng vàng bạc Tuấn Hưng ở TDP Hương, thị trấn A, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G bán cho chị N Thị Uyên, sinh N1 1976 (là chủ cửa hàng) được số tiền 60.000.000 đồng, số tiền này K đã tiêu xài cá nhân hết.

Cùng ngày, anh N Văn Th đã làm đơn Tr báo bị trộm cắp gồm: Số tiền 10.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng SJC 9999 khối lượng 5 chỉ; 01 dây chuyền vàng SJC 9999 khối lượng 5 chỉ; 02 nhẫn vàng SJC 9999 (loại nhẫn tròn trơn), mỗi nhẫn có khối lượng 01 chỉ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 nhẫn vàng SJC 9999 khối lượng 5 chỉ có giá trị 28.475.000 đồng; 01 dây chuyền vàng SJC 9999 khối lượng 5 chỉ có giá trị 28.475.000 đồng; 02 nhẫn vàng SJC 9999 (loại nhẫn tròn trơn), tổng

khối lượng 02 chỉ có giá trị 11.310.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 68.260.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 kết sắt Nh hiệu Việt Tiệp bị hủy hoại có giá trị 1.330.000 đồng.

Quá Tr điều tra, K chỉ thừa nhận đã trộm cắp tổng số 12 chỉ vàng như trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho K diễn lại hành vi đột nhập vào nhà anh Th, cho K chỉ vị trí để tài sản, kết quả: K thực hiện thuận thực động tác, phù hợp với lời khai của bị hại, của K cùng các chứng cứ khác.

Đối với thanh chắn song cửa sổ bằng gỗ bị hư hỏng, anh Th không đề nghị; còn túi đồ của K dùng để trộm cắp, K khai vứt đi không rõ vị trí nên Cơ quan điều tra không xem xét xử L2, truy tìm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Th yêu cầu K phải bồi thường cho anh số tiền 79.590.000 đồng.

Vụ thứ 11:

Khoảng 07 giờ ngày 13/8/2021, Nguyễn Văn K đi xe buýt lên khu vực ngã tư Thân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam rồi vào một cửa hàng sắt (không nhớ địa chỉ cụ thể) mua 01 chiếc cửa sắt, 01 chiếc xà cày rồi đi bộ đến khu vực xã T để tìm tài sản trộm cắp. Khi K đi bộ qua nhà chị Dương Thị C4, sinh N1 1988 ở thôn L4, xã T, huyện Lục Nam, thấy nhà chị C4 khóa cửa, không có ai ở nhà. K đi về phía sau nhà rồi dùng mũi xà cày chọc vào khe hở cửa cây bật chốt cửa. K đi vào trong phòng ngủ thấy 01 con trâu đất để trong tủ quần áo, K đập vỡ con trâu đất lấy được số tiền 400.000 đồng, K tiếp tục phát hiện 01 chiếc kết sắt kê cạnh tủ quần áo nên K vật ngửa chiếc kết sắt ra rồi dùng dao, xà cày cây phá kết sắt ra nhưng không có tài sản. K tiếp tục sang phòng ngủ bên cạnh lục tìm phát hiện trong tủ quần áo có 01 hộp màu đỏ bên trong đựng 01 dây chuyền màu vàng và 01 dây lắc tay bằng kim loại màu vàng, K lấy dây chuyền và lắc cho vào túi nilon rồi theo lối cũ ra ngoài. Sau đó K mang dây chuyền, lắc đến cửa hàng vàng bạc Hoàng Trường ở địa chỉ SN 143, phố Thanh Xuân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G bán nhưng qua xem xét anh Hoàng Minh Trường, sinh N1 1985 (chủ cửa hàng) không mua vì là đồ mỹ ký giả vàng. K mang dây chuyền, lắc đến khu dân cư Làn 2 Vân Động, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G vứt dưới 01 gốc cây, còn số tiền 400.000 đồng, K chỉ tiêu cá nhân hết.

Cùng ngày, chị C4 làm đơn Tr báo bị trộm cắp gồm: 01 dây chuyền vàng SJC, khối lượng 02 chỉ; 01 dây lắc tay bằng vàng SJC, khối lượng 2,5 chỉ và số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 dây chuyền vàng SJC, khối lượng 02 chỉ có giá trị 11.090.000 đồng; 01 dây lắc tay bằng vàng SJC, khối lượng 2,5 chỉ có giá trị 13.862.500 đồng. Tổng giá trị tài sản là 24.952.500 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 két sắt Nh hiệu Việt Tiệp, KT(85x52x35) bị hủy hoại là 1.140.000 đồng; 01 con trâu đất có giá trị 100.000 đồng.

Quá Tr điều tra, K chỉ thừa nhận trộm cắp của chị C4 số tiền 400.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho K diễn lại hành vi cạy cửa, cho K chỉ vị trí để tài sản, kết quả: K thực hiện thuần thực động tác, phù hợp với lời khai của bị hại, của K cùng các chứng cứ khác.

Đối với 01 cánh cửa sắt bị bật chốt, chị C4 không có đề nghị gì; còn chiếc xà cày, cửa sắt K khai vứt đi trên đường không rõ vị trí nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm, xử L2. Còn sợi dây chuyền và chiếc lắc tay màu vàng, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu H1i được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị C4 yêu cầu K phải bồi thường cho chị số tiền 28.192.500 đồng.

Vụ thứ 12:

Khoảng 10 giờ ngày 16/8/2021, Ngụy Văn K bắt xe buýt lên huyện Lục Nam rồi đi bộ dọc đường tỉnh lộ 293 xem nhà nào có tài sản sơ hở trộm cắp. Khi K đi qua nhà chị Hoàng Thị Y3, sinh N1 1988 ở thôn P5, xã G3, huyện Lục Nam thấy nhà khóa cửa, không có ai ở nhà. Quan sát không có người, K đi về phía sau nhà rồi trèo qua ô thoáng nhà vệ sinh vào trong nhà. K đi vào phòng ngủ tầng 1 lục tìm trộm cắp được 01 điện thoại di động Iphone 5, màu đen và 01 điện thoại di động Nh hiệu Redmi và số tiền 400.000 đồng ở tủ quần áo. Sau khi lấy được tài sản, K mở cửa bếp rồi đi ra ngoài. Sau đó K mang 02 chiếc điện thoại đã trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại ở thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam (không rõ địa chỉ cụ thể) bán được số tiền 700.000 đồng. Số tiền trộm cắp được và số tiền bán điện thoại, K đã chi tiêu cá nhân hết.

Cùng ngày, chị Y3 đã làm đơn Tr báo gửi Công an huyện Lục Nam đề nghị giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 điện thoại Nh hiệu Iphone 5, màu đen có giá trị 1.000.000 đồng; 01 điện thoại Nh hiệu Redmi có giá trị 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho K diễn lại hành vi trèo qua ô thoáng sau nhà vệ sinh, cho K chỉ vị trí trộm cắp, kết quả: K thực hiện thuần thực động tác, phù hợp với lời khai của bị hại, của K cùng các chứng cứ khác.

Đối với 02 điện thoại trộm cắp của chị Y3, K khai bán cho 01 cửa hàng điện thoại trên địa bàn thị trấn Đồi Ngô nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, truy tìm.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Y3 yêu cầu K phải bồi thường cho chị số tiền 2.900.000 đồng.

Vụ thứ 13:

Khoảng 11 giờ ngày 19/8/2021, khi đang ở nhà nghỉ Duy K5 ở TDP A, thị trấn A, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G, K và Ng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Ng điều khiển xe mô tô Nh hiệu Honda, loại xe wave α , BKS 98F1-257.99 chở K mang theo đục, cưa, găng tay đi xuống khu vực xã Việt Yên. Khi đi qua nhà chị N Thị Tuyền, sinh N1 1990 ở thôn S3, xã E3, huyện Việt Yên thấy nhà khóa cửa, không có ai ở nhà. K đi về phía sau rồi trèo lên lóc nhà tắm cây 01 tấm ngói proximang rồi chui vào trong nhà. K đi vào phòng ngủ giáp phòng khách lục tìm trong tủ quần áo bằng gỗ trộm cắp được số tiền 500.000 đồng để trong túi áo khoác nữ. K tiếp tục sang phòng ngủ thứ hai dùng đục mang theo cạy cửa tủ nhôm thấy bên trong có 01 con lợn đất màu đỏ, 01 chiếc đồng H1 dây kim loại màu trắng Nh hiệu Citizen. K đập vỡ con lợn đất lấy toàn bộ số tiền cùng chiếc đồng H1 Citizen cho vào túi. K đi ra khu vực bếp thấy có lắp 01 Camera wifi Nh hiệu IMOU Ranger2, do sợ bị camera ghi lại hình ảnh nên K đã kê bàn ghế lên rồi giật lấy chiếc camera cho vào túi nilon. Sau đó, K mở cửa sau đi ra chỗ Ng rồi cùng nhau đi về khu vực chùa thôn Dương Huy, xã E3, huyện Việt Yên kiểm đếm được số tiền 9.800.000 đồng. Tại đây, K vứt chiếc Camera cùng chiếc đồng H1 Citizen xuống ao (phía trước chùa) rồi cả hai đi về nhà nghỉ Duy K5, số tiền trộm cắp được K và Ng cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Cùng ngày, chị Tuyền làm đơn Tr báo gửi Công an huyện Việt Yên bị kẻ gian trộm cắp gồm: 01 chiếc đồng H1 dây kim loại màu trắng Nh hiệu Citizen; 01 nhẫn trơn vàng loại 02 chỉ 9999; 01 Camera wifi Nh hiệu IMOU Ranger2 và số tiền 30.500.000 đồng.

Ngày 24/8/2021, Ngụy Văn K và Lê Văn Ng đã đến Công an huyện Việt Yên đầu thú, K giao nộp: 01 điện thoại di động Nh hiệu Iphone, số Imeil: 359285066042114; 01 thẻ ATM; 01 giấy CMND đều mang tên Ngụy Văn K và số tiền 2.000.000 đồng (BL: 92-93- Tập 5). Ng giao nộp: 01 xe mô tô Nh hiệu Honda, loại xe wave α , BKS 98F1-257.99; 01 điện thoại Vivo 1915 màu xanh đen Imeil: 868797047452315; 01 giấy phép lái xe và 01 CMND đều mang tên Lê Văn Ng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám xét phòng trọ nơi K, Ng thuê trọ tại thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, huyện Việt Yên thu giữ: 01 chiếc mũ lưỡi chai bằng vải màu đen có chữ "adidas"; 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưỡi chai bằng nhựa màu đen có sọc trắng ở giữa; 01 chiếc áo sơ mi dài tay có hoa văn; 01 chiếc áo dài tay dạng áo chống nắng có mũ, màu xanh đen; 01 chiếc quần Jean dài màu đen xám.

Ngày 26/11/2021, anh K5 đã giao nộp: 01 đăng ký xe mô tô Honda, loại xe wave α , BKS 98F1-257.99, số khung 3918KY386511, số máy JA39E1254601 mang tên Lê Văn Ng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra tại phòng 301 tại nhà nghỉ Duy K5 ở TDP A, thị trấn A, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G, thu giữ: 02 găng tay bằng vải, mặt dưới có sơn màu xanh; 01 lưỡi cưa bằng kim loại, dài 24,5cm, dạng cưa gỗ; 01 thanh sắt dài 27,5cm, đường kính 1,6cm, một đầu dẹt; 01 thanh sắt dài 28cm, đường kính 1,6cm, một đầu dẹt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTS ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên, kết luận: 01 nhẫn

tròn vàng loại 02 chỉ 9999 có giá trị 10.200.000 đồng; 01 chiếc đồng H1 dây kim loại màu trắng Nh hiệu Citizen có giá trị 1.000.000 đồng; 01 camera wifi Nh hiệu IMOU Ranger2 có giá trị 210.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.410.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho K thực hiện lại hành vi trèo tường, cho K chỉ vị trí trộm cắp, kết quả: K thực hiện thuần thục động tác, phù hợp với lời khai của bị hại, của K cùng những chứng cứ khác.

Quá Tr điều tra K và Ng chỉ thừa nhận trộm cắp chị Tuyền gồm: 01 chiếc đồng H1 dây kim loại màu trắng Nh hiệu Citizen; 01 camera wifi Nh hiệu IMOU Ranger2 và số tiền 9.800.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai của mình.

Đối với 01 con lợn đất bị vỡ, mái ngói proximang bị cạy chị Tuyền không có đề nghị, yêu cầu gì. Còn 01 camera wifi Nh hiệu IMOU Ranger2, Cơ quan điều tra đã truy tìm được.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Chị Tuyền yêu cầu K và Ng phải bồi thường cho chị số tiền 41.000.000 đồng. Chiếc xe mô tô Nh hiệu Honda, loại xe wave α , BKS 98F1-257.99 đã xử L2 vật chứng trả cho chủ sở hữu anh N Văn K5, sinh N1 1977 ở thôn X2 3, xã P7, huyện Lục Nam. Còn các vật chứng đã thu giữ có đặc điểm trên, Cơ quan điều tra chuyển xử L2 cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Ngụy Văn K và Lê Văn Ng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 19/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Ngụy Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; Lê Văn Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam Tr bày lời luận tội, phân tích hành vi của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ngụy Văn K từ 04 N1 06 tháng đến 05 N1 tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (từ 24/08/2021).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn Ng từ 03 N1 đến 03 N1 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (từ 24/08/2021).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Ngụy Văn K phải trả cho bà Vũ Thị G 14.110.000đ; trả cho bà Thân Thị N1 1.300.000đ; trả cho anh N Văn K 8.798.000đ; trả cho anh N Văn Th 69.590.000đ; trả cho chị Dương Thị C4 1.640.000đ; trả cho chị Hoàng Thị Y3 2.900.000đ.

Buộc bị cáo Ngụy Văn K và bị cáo Lê Văn Ng liên đới trả cho chị Đặng Thị E số tiền 12.000.000đ, trong đó bị cáo K phải trả 6.000.000đ, bị cáo Ng phải trả 6.000.000đ; phải trả cho bà N Thị T3 4.200.000đ, trong đó bị cáo K phải trả 2.100.000đ, bị cáo Ng phải trả 2.100.000đ; phải trả cho chị Lương Thị Nh 15.390.000đ, trong đó bị cáo K phải trả 7.695.000đ, bị cáo Ng phải trả 7.695.000đ; phải trả cho chị Phạm Thị Y 5.010.000đ, trong đó bị cáo K phải trả 2.505.000đ, bị cáo Ng phải trả 2.505.000đ; phải trả cho chị N Thị Tuyền 11.010.000đ, trong đó bị cáo K phải trả 5.505.000đ, bị cáo Ng phải trả 5.505.000đ; trả cho ông Phạm Tiến C số tiền là 16.689.000đ, trong đó bị cáo Ngụy Văn K phải trả 8.344.500đ, bị cáo Lê Văn Ng phải trả 8.344.500đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh; 01 mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi chai) màu tím than; 01 mũ bảo hiểm màu trắng (loại mũ lưỡi chai); 01 túi nilon màu đỏ; 04 chiếc găng tay vải màu trắng; 01 chai nước trà xanh không độ; 01 chiếc kim bằng kim loại màu đen, tay cầm bọc nhựa, dài 19cm; 01 cửa bằng kim loại màu trắng, bên ngoài chuôi cầm được quấn giấy bóng trắng, lưỡi cửa dài 19cm, chuôi cầm dài 15cm; 02 thanh kim loại màu đen, trong đó có một thanh dài 28cm, đường kính 1,5cm, một đầu bằng, một đầu dẹt; 01 chiếc xà beng bằng kim loại màu đen, dài 1,63cm, một đầu bằng, một đầu dẹt; 02 chiếc đục bằng kim loại, màu đen, dài 27,5cm; 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưỡi chai bằng nhựa màu đen có sọc trắng ở giữa; 01 chiếc áo dài tay dạng áo chống nắng có mũ, màu xanh đen; 02 găng tay bằng vải, mặt dưới có sọc màu xanh; 01 lưỡi cửa bằng kim loại, dài 24,5cm, dạng cửa gỗ; 01 thanh sắt dài 27,5cm, đường kính 1,6cm, một đầu dẹt; 01 con dao bằng kim loại, dài 36cm; 01 chiếc mũ lưỡi chai bằng vải màu đen có chữ “adidas”; 01 chiếc áo sơ mi dài tay có hoa văn; 01 chiếc quần Jean dài màu đen xám; 01 camera wifi Nh hiệu IMOU Ranger2.

Trả lại bị cáo Ngụy Văn K 01 điện thoại Nh hiệu Iphone, số Imeil: 359285066042114, số tiền 2000.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 thẻ ATM mang tên Ngụy Văn K; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Ngụy Văn K.

Trả lại bị cáo Lê Văn Ng 01 điện thoại 1915 màu xanh đen, Imeil 868797047452315 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Văn Ng

Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H1 sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá Tr điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, Tr tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Tr điều tra các bị cáo; bị hại có mặt không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong H1 sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/3/2021 đến ngày 19/8/2021, tại địa bàn các huyện Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Nguyễn Văn K một mình thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản và cùng với Lê Văn Ng thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Ngày 28/03/2021, Nguyễn Văn K trộm cắp của gia đình bà Vũ Thị G số tiền 12.500.000 đồng.

- Ngày 01/4/2021, Nguyễn Văn K và Lê Văn Ng trộm cắp của gia đình anh Phạm Tiến C số tiền 11.000.000 đồng; 01 đồng H1 kim loại, mã 9385AA; 01 nhẫn vàng tây; 01 điện thoại OPPO Neo7. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 15.689.000 đồng.

- Ngày 08/4/2021, Nguyễn Văn K và Lê Văn Ng trộm cắp của gia đình chị Đặng Thị E, số tiền 12.000.000 đồng, 01 camera Nh hiệu DAHUA. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 12.840.000 đồng.

- Ngày 10/4/2021, Nguyễn Văn K trộm cắp của gia đình bà Thân Thị N1 số tiền 1.300.000 đồng.

- Ngày 12/4/2021, Nguyễn Văn K trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Nh hiệu Iphone 4, màu đen trị giá 352.000 đồng của chị Hà Thị L2.

- Ngày 13/4/2021, Nguyễn Văn K trộm cắp số tiền 8.500.000 đồng của gia đình anh N Văn K.

- Ngày 11/5/2021, Lê Văn Ng và Nguyễn Văn K trộm cắp số tiền 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Nh hiệu Nokia, máy đen trắng; 01 điện thoại di động Nh hiệu Viettel, máy đen trắng của gia đình bà N Thị T3. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.200.000 đồng.

- Ngày 04/8/2021, Lê Văn Ng và Nguyễn Văn K trộm cắp của gia đình chị Lương Thị Nh số tiền 2.100.000 đồng; 01 lắc tay nữ bằng vàng 10k (vàng tây), khối lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng SJC 9999 (loại nhẫn tròn trơn), khối lượng 02 chỉ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 15.390.000 đồng.

- Ngày 05/8/2021, Nguyễn Văn K và Lê Văn Ng trộm cắp của gia đình chị Phạm Thị Y 01 chiếc máy tính xách tay, Nh hiệu ASUS, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động Nh hiệu Iphone 6S Plus. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.680.000 đồng.

- Ngày 11/8/2021, Nguyễn Văn K trộm cắp của gia đình anh N Văn Th 01 nhẫn vàng SJC 9999 khối lượng 5 chỉ; 01 dây chuyền vàng SJC 9999 khối lượng 5 chỉ; 02 nhẫn vàng SJC 9999 (loại nhẫn tròn trơn), tổng khối lượng 02 chỉ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 68.260.000 đồng.

- Ngày 13/8/2021, Nguyễn Văn K trộm cắp của chị Dương Thị C4 số tiền 400.000 đồng.

- Ngày 16/8/2021, Nguyễn Văn K trộm cắp của chị Hoàng Thị Y3 số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại Nh hiệu Iphone 5, màu đen, 01 điện thoại Nh hiệu Redmi. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.900.000 đồng.

- Ngày 19/8/2021, Nguyễn Văn K và Lê Văn Ng trộm cắp của gia đình chị N Thị Tuyền 01 chiếc đồng H1 đeo tay Nh hiệu Citizen; 01 Camera wifi Nh hiệu IMOU Ranger2 và số tiền 9.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 11.010.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn K trộm cắp 13 vụ là 157.021.000 đồng; tổng giá trị Lê Văn Ng trộm cắp 06 vụ cùng với Nguyễn Văn K là 62.809.000 đồng.

[3]. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo lấy tài sản do việc trộm cắp làm nghề sinh sống chính. Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; đối bị cáo Nguyễn Văn K đã tái phạm, chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn Ng đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà bị cáo lại phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú; những người bị hại có mặt tại phiên tòa đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn K có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Lê Văn Ng có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo không lấy đây làm bài học kinh nghiệm, để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Điều đó chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo.

[5]. Về vai trò và trách nhiệm hình sự của từng bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Trong 13 vụ trộm cắp tài sản, Lê Văn Ng cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Nguyễn Văn K 06 vụ, còn lại 07 vụ do Nguyễn Văn K thực hiện

một mình nên Lê Văn Ng chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 06 vụ mà Ng thực hiện hành vi trộm cắp cùng với K. Ngụy Văn K và Lê Văn Ng cùng rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, số tiền trộm cắp được K, Ng đều chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Tuy nhiên, bị cáo Ngụy Văn K là người chuẩn bị dụng cụ, tích cực hơn trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo K giữ vai trò cao hơn.

[6]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có tài sản riêng, không nghề Ng ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn Ng cùng với bị cáo Ngụy Văn Ng thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản nên các bị phải liên đới trả cho những người bị hại số tài sản đã trộm cắp. Toàn bộ số tiền, tài sản các bị cáo trộm cắp được bán lấy tiền, các bị cáo chia nhau chi tiêu cá nhân hết, nên mỗi bị cáo phải trả $\frac{1}{2}$ số tiền, giá trị tài sản đã trộm cắp cho những người bị hại. Còn 07 trộm cắp tài sản do một mình bị cáo Ngụy Văn K thực hiện nên bị cáo phải một mình trả cho những người bị hại, cụ thể như sau:

[8.1]. Bà Vũ Thị G yêu cầu bị cáo Ngụy Văn K phải bồi thường tổng số tiền là 70.206.000đ. Trong đó số tài sản bà khai báo mất gồm: Tiền mặt 13.500.000đ; 01 két sắt bị bị cáo phá hỏng trị giá 1.610.000đ; 02 chỉ vàng tây trị giá 4.246.200đ; 10 chỉ vàng ta, loại 9999 trị giá 50.850.000đ. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, xác định bị cáo K trộm cắp của bà G 12.500.000đ tiền mặt, phá hỏng 01 két sắt trị giá 1.610.000đ nên chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của bà G. Buộc bị cáo Ngụy Văn K phải trả cho bà Vũ Thị G số tiền là 14.110.000đ.

Đối với 01 con lợn đất và 01 chấn song cửa sổ bằng gỗ giá trị thấp, bà G không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8.2]. Bà Thân Thị N1 yêu cầu bị cáo Ngụy Văn K phải bồi thường cho bà số tiền là 1.300.000đ. Yêu cầu của bà N1 là có căn cứ; tại phiên tòa bị cáo K đồng ý trả cho bà N1 số tiền trên. Vì vậy, buộc bị cáo Ngụy Văn K phải trả cho bà Thân Thị N1 số tiền 1.300.000đ.

Đối với chấn song cửa sổ bị hư hỏng bà N1 đã sửa chữa lại, bà không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8.3]. Bà Hà Thị L2 đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bị cáo Ngụy Văn K bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

[8.4]. Anh N Văn K yêu cầu bị cáo Ngụy Văn K phải bồi thường số tiền là 8.798.000đ. Trong đó có 8.500.000đ tiền mặt, 01 két sắt Nh hiệu Việt Tiệp bị phá hỏng trị giá 270.000đ, 01 khóa Nh hiệu Việt Tiệp bị phá hỏng trị giá 28.000đ. Yêu cầu của anh K là có căn cứ, tại phiên bị cáo K đồng ý. Vì vậy, buộc bị cáo Ngụy Văn K phải trả cho anh N Văn K số tiền là 8.798.000đ.

Đối với con lợn đất bị đập vỡ giá trị thấp, anh K không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8.5]. Ông N Văn Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường 79.590.000đ. Trong đó những tài sản ông khai báo bị mất gồm: 10.000.000 đồng tiền mặt; 01 nhẫn vàng SJC 9999 khối lượng 5 chỉ; 01 dây chuyền vàng SJC 9999 khối lượng 5 chỉ; 02 nhẫn vàng SJC 9999 (loại nhẫn tròn trơn), mỗi nhẫn có khối lượng 01 chỉ. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, xác định bị cáo Nguyễn Văn K trộm cắp của ông N Văn Th 12 chỉ vàng trị giá là 68.260.000 đồng; phá hỏng 01 kết sắt Nh hiệu Việt Tiệp giá trị 1.330.000 đồng nên chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của ông Th. Tại phiên tòa, ông Th đồng ý. Vì vậy, buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải trả cho ông N Văn Th số tiền là 69.590.000đ.

Đối với thanh chắn song cửa sổ bằng gỗ bị hư hỏng, ông Th không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8.6]. Chị Dương Thị C4 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường cho chị số tiền là 28.192.500đ. Trong đó chị khai báo mất những tài sản gồm: 01 dây chuyền vàng SJC, khối lượng 02 chỉ trị giá 11.090.000đ; 01 dây lắc tay bằng vàng SJC, khối lượng 2,5 chỉ trị giá 13.862.500đ và số tiền 2.000.000 đồng; 01 kết sắt Nh hiệu Việt Tiệp, KT(85x52x35) bị phá hỏng trị giá 1.140.000 đồng; 01 con trâu đất có giá trị 100.000 đồng. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, xác định Nguyễn Văn K trộm cắp của chị C4 số tiền 400.000 đồng; 01 kết sắt Nh hiệu Việt Tiệp, KT(85x52x35) bị phá hỏng trị giá 1.140.000 đồng; 01 con trâu đất có giá trị 100.000 đồng nên chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của chị C4. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải trả cho chị Dương Thị C4 số tiền là 1.640.000đ.

Đối với 01 cánh cửa sắt bị bật chốt, chị C4 không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8.7]. Chị Hoàng Thị Y3 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường cho chị số tiền là 2.900.000đ. Trong đó có những tài sản bị mất gồm 400.000đ tiền mặt; 01 điện thoại Nh hiệu Iphone 5, màu đen có giá trị 1.000.000 đồng; 01 điện thoại Nh hiệu Redmi có giá trị 1.500.000 đồng. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa xác định yêu cầu của chị Y3 là có căn cứ, bị cáo K đồng ý bồi thường cho chị Y3 số tiền trên, nên buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải trả cho chị Hoàng Thị Y3 số tiền 2.900.000đ.

[8.8]. Ông Phạm Tiến C yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn Ng phải bồi thường tổng số tiền là 20.689.000đ. Trong đó số tài sản ông khai báo mất gồm: Tiền mặt 15.00.000đ; 01 đồng H1 kim loại, mã 9385AA trị giá 966.000đ; 01 điện thoại OPPO Neo7 trị giá 1.600.000đ; 10 chỉ vàng ta, 01 nhẫn vàng tây 01 chỉ trị giá 2.123.000đ; 01 kết sắt Nh hiệu Việt-Đức, loại K90 bị phá hỏng trị giá 1.000.000đ. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, xác định bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn Ng trộm cắp của ông C số tiền 11.000.000đ; 01 đồng H1 kim loại, mã 9385AA trị giá 966.000đ; 01 điện thoại OPPO Neo7 trị giá 1.600.000đ; 01 nhẫn vàng tây 01 chỉ trị giá 2.123.000đ và phá hỏng 01 kết sắt trị giá 1.000.000đ, nên chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của ông Phạm tiến C. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn Ng phải liên đới trả cho ông Phạm Tiến C số tiền là 16.689.000đ. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn K phải trả 8.344.500đ, bị cáo Lê Văn Ng phải trả 8.344.500đ.

Đối với 01 chắn song cửa sổ bằng gỗ bị hư hỏng, anh C không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8.9]. Chị Đặng Thị E yêu cầu các bị cáo K, Ng phải bồi thường tổng số tiền là 32.840.000đ. Trong đó có 32.000.000đ tiền mặt, 840.000đ là giá trị chiếc đầu thu camera Nh hiệu DAHUA. Quá Tr điều tra xác định các bị cáo trộm cắp của chị E số tiền là 12.000.000đ và 01 đầu thu Camera Nh hiệu DAHUA trị giá 840.000đ. Tại phiên tòa, chị E không yêu cầu các bị cáo bồi thường đối với chiếc đầu thu camera trị giá 840.000đ; chị đồng ý với đề nghị của đại diện viện kiểm sát, yêu cầu các bị cáo phải trả cho chị số tiền là 12.000.000đ. Yêu cầu của chị E là có căn cứ cần được chấp nhận. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn Ng phải liên đới trả cho chị Đặng Thị E số tiền là 12.000.000đ, trong đó bị cáo K phải trả 6.000.000đ, bị cáo Ng phải trả 6.000.000đ.

Chiếc chân song cửa sổ bằng gỗ, khóa cửa Việt Tiệp và 01 con lợn nhựa bị hư hỏng có giá trị nhỏ chị E không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét

[8.10]. Bà N Thị T3 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn Ng phải bồi thường 9.200.000đ. Trong đó số tài sản bà khai báo mất gồm: 9.000.000đ tiền mặt, 01 điện thoại di động Nh hiệu Nokia đen trắng, 01 điện thoại di động Nh hiệu Viettel đen trắng. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, xác định bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn Ng trộm cắp của bà T3 số tiền là 4.000.000đ, 02 điện thoại di động trị giá 2.00.000đ nên chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của bà T3. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K và Lê Văn Ng phải liên đới trả cho bà N Thị T3 số tiền là 4.200.000đ. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn K phải trả 2.100.000đ, bị cáo Lê Văn Ng phải trả 2.100.000đ.

Đối với cánh cửa bếp bằng kim loại bị cây phá, bà T3 đã khắc phục và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8.11]. Chị Lương Thị Nh yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn Ng phải bồi thường số tiền là 24.990.000đ. Trong đó số tài sản chị khai báo mất gồm 11.700.000đ tiền mặt; 01 lắc tay nữ bằng vàng 10k (vàng tây), khối lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng SJC 9999 (loại nhẫn tròn trơn), khối lượng 02 chỉ và 01 điện thoại cũ (đã bị hỏng hoàn toàn). Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, xác định bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn Ng trộm cắp của chị Lương Thị Nh số tiền 2.100.000đ; 01 lắc tay nữ bằng vàng 10k (vàng tây), khối lượng 01 chỉ trị giá 2.200.000đ; 01 nhẫn vàng SJC 9999 (loại nhẫn tròn trơn), khối lượng 02 chỉ trị giá 11.090.000đ nên chỉ có cứ chấp nhận một phần yêu cầu của chị Nh. Buộc các bị cáo phải liên đới trả chị Lương Thị Nh số tiền là 15.390.000đ. Tại phiên tòa, chị Nh đồng ý. Vì vậy, buộc bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn Ng phải liên đới trả cho chị Lương Thị Nh số tiền là 15.390.000đ. Trong đó, bị cáo K phải trả 7.695.000đ, bị cáo Ng phải trả 7.695.000đ.

Đối với 01 điện thoại màn hình cảm ứng cũ (đã bị hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng), chân song cửa sổ bằng gỗ bị hỏng, chị Nh không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8.12]. Bà Phạm Thị Y yêu cầu Nguyễn Văn K, Lê Văn Ng phải bồi thường số tiền là 20.010.000đ. Trong đó số tài sản bà khai báo bị mất gồm 15.000.000đ tiền mặt; 01 chiếc máy tính xách tay Nh hiệu ASUS; 01 chiếc điện thoại Nh hiệu Iphone 6S Plus; 02 chiếc điện thoại cũ (bị hỏng hoàn toàn không rõ Nh hiệu); 01 kết sắt bằng kim loại, Nh hiệu Korea, Model KV54 bị phá hỏng trị giá 1.330.000đ. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, xác định Nguyễn Văn K, Lê Văn Ng trộm cắp của bà Y 01 chiếc máy tính xách tay Nh hiệu ASUS trị giá 2.130.000đ; 01 chiếc điện thoại

Nh hiệu Iphone 6S Plus trị giá 1.550.000đ; 02 chiếc điện thoại cũ đã bị hỏng nên chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của bà Y. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Lê Văn Ng phải liên đới trả cho bà Phạm Thị Y số tiền là 5.010.000đ. Trong đó bị cáo K phải trả 2.505.000, bị cáo Ng phải trả 2.505.000đ.

Đối với 02 chiếc điện thoại cũ (không sử dụng được), bà Y không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8.13]. Chị N Thị Tuyền yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn Ng phải bồi thường cho chị số tiền là 41.000.000đ. Trong đó những tài sản chị khai báo mất gồm: 01 chiếc đồng H1 dây kim loại màu trắng Nh hiệu Citizen; 01 nhẫn trơn vàng loại 02 chỉ 9999; 01 Camera wifi Nh hiệu IMOU Ranger2 và số tiền 30.500.000 đồng. Qua Tr điều tra và tại phiên tòa, xác định bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn Ng trộm cắp của chị N Thị Tuyền 01 chiếc đồng H1 dây kim loại màu trắng Nh hiệu Citizen có giá trị 1.000.000đ; 01 camera wifi Nh hiệu IMOU Ranger2 có giá trị 210.000 đồng và số tiền 9.800.000 đồng nên chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của chị Tuyền. Buộc Nguyễn Văn K và Lê Văn Ng phải liên đới trả cho chị N Thị Tuyền số tiền là 11.010.000đ. Trong đó bị cáo K phải trả 5.505.000đ, bị cáo Ng phải trả 5.505.000đ.

Đối với 01 con lợn đất bị vỡ, mái ngói proximang bị cạy chị Tuyền không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[9]. Về vật chứng:

- Đối với 01 túi nilon màu xanh; 01 mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi chai) màu tím than; 01 mũ bảo hiểm màu trắng (loại mũ lưỡi chai); 01 túi nilon màu đỏ; 04 chiếc găng tay vải màu trắng; 01 chai nước trà xanh không độ; 01 chiếc kìm bằng kim loại màu đen, tay cầm bọc nhựa, dài 19cm; 01 cưa bằng kim loại màu trắng, bên ngoài chuôi cầm được quấn giấy bóng trắng, lưỡi cưa dài 19cm, chuôi cầm dài 15cm; 02 thanh kim loại màu đen, trong đó có một thanh dài 28cm, đường kính 1,5cm, một đầu bằng, một đầu dẹt; 01 chiếc xà beng bằng kim loại màu đen, dài 1,63cm, một đầu bằng, một đầu dẹt; 02 chiếc đục bằng kim loại, màu đen, dài 27,5cm; 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưỡi chai bằng nhựa màu đen có sọc trắng ở giữa; 01 chiếc áo dài tay dạng áo chống nắng có mũ, màu xanh đen; 02 găng tay bằng vải, mặt dưới có sọc màu xanh; 01 lưỡi cưa bằng kim loại, dài 24,5cm, dạng cưa gỗ; 01 thanh sắt dài 27,5cm, đường kính 1,6cm, một đầu dẹt; 01 con dao bằng kim loại, dài 36cm; 01 chiếc mũ lưỡi chai bằng vải màu đen có chữ “adidas”; 01 chiếc áo sơ mi dài tay có hoa văn; 01 chiếc quần Jean dài màu đen xám; 01 camera wifi Nh hiệu IMOU Ranger2 là những tài sản có giá trị sử dụng thấp, một số là dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Nh hiệu Iphone, số Imeil: 359285066042114, số tiền 2000.000đ là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn K, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn K; 01 chứng minh thư nhân nhân mang tên Nguyễn Văn K là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại 1915 màu xanh đen, Imeil 868797047452315 là tài sản của bị cáo Lê Văn Ng nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01

chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Văn Ng là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 02 hộp nhựa màu đỏ (loại hộp dùng để đựng vàng) K khai vớt ở gốc cây đình làng H1, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. 02 chiếc đục bằng kim loại, 01 cửa sắt, K khai vớt đi không rõ ở đâu nên không có căn cứ để truy tìm, xử L2; 02 hộp nhựa màu đỏ (loại hộp dùng để đựng vàng), Ng khai vớt ở khu vực đường tàu cách nhà anh C khoảng 1,5m, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ để đặt ra xem xét.

- Đối với Chiếc xe mô tô Nh hiệu Honda, loại xe wave α , BKS 98F1-257.99 các bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản, là xe anh N Văn K5, sinh N1 1977 ở thôn X2 3, xã P7, huyện Lục Nam. Anh K5 không biết các bị cáo mượn xe của anh đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh K5 là đúng quy định pháp luật.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; ngoài ra các bị cáo phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền các bị cáo phải trả cho người bị hại.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngụy Văn K 05 N1 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/08/2021.

Căn cứ vào: Điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn Ng 03 N1 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ 24/08/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; điều 584, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự N1 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Buộc bị cáo Ngụy Văn K phải trả cho bà Vũ Thị G số tiền 14.110.000 đồng; trả cho bà Thân Thị N1 số tiền 1.300.000 đồng; trả cho anh N Văn K số tiền 8.798.000 đồng; trả cho ông N Văn Th số tiền 69.590.000 đồng; trả cho chị Dương Thị C4 số tiền 1.640.000 đồng; trả cho chị Hoàng Thị Y3 số tiền 2.900.000 đồng.

- Buộc bị cáo Ngụy Văn K, Lê Văn Ng liên đới trả cho ông Phạm Tiến C số tiền là 16.689.000 đồng, trong đó bị cáo Ngụy Văn K phải trả 8.344.500 đồng, bị cáo Lê Văn Ng phải trả 8.344.500 đồng; liên đới trả cho chị Đặng Thị E số tiền là 12.000.000đ, trong đó bị cáo K phải trả 6.000.000 đồng, bị cáo Ng phải trả 6.000.000 đồng; liên đới trả cho bà N Thị T3 số tiền là 4.200.000 đồng, trong đó bị cáo Ngụy Văn K phải trả 2.100.000 đồng, bị cáo Lê Văn Ng phải trả 2.100.000 đồng; liên đới trả cho chị Lương Thị Nh số tiền là 15.390.000 đồng, trong đó bị cáo Ngụy Văn K phải trả 7.695.000 đồng, bị cáo Lê Văn Ng phải trả 7.695.000 đồng; liên đới trả cho bà Phạm Thị Y số tiền là 5.010.000 đồng, trong đó bị cáo

Nguyễn Văn K phải trả 2.505.000 đồng, bị cáo Lê Văn Ng phải trả 2.505.000 đồng; liên đới trả cho chị N Thị Tuyên số tiền là 11.010.000 đồng, trong đó bị cáo Nguyễn Văn K phải trả 5.505.000 đồng, bị cáo Lê Văn Ng phải trả 5.505.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự N1 2015.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh; 01 mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi chai) màu tím than; 01 mũ bảo hiểm màu trắng (loại mũ lưỡi chai); 01 túi nilon màu đỏ; 04 chiếc găng tay vải màu trắng; 01 chai nước trà xanh không độ; 01 chiếc kim bằng kim loại màu đen, tay cầm bọc nhựa, dài 19cm; 01 cưa bằng kim loại màu trắng, bên ngoài chuôi cầm được quấn giấy bóng trắng, lưỡi cưa dài 19cm, chuôi cầm dài 15cm; 02 thanh kim loại màu đen, trong đó có một thanh dài 28cm, đường kính 1,5cm, một đầu bằng, một đầu dẹt; 01 chiếc xà beng bằng kim loại màu đen, dài 1,63cm, một đầu bằng, một đầu dẹt; 02 chiếc đục bằng kim loại, màu đen, dài 27,5cm; 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưỡi chai bằng nhựa màu đen có sọc trắng ở giữa; 01 chiếc áo dài tay dạng áo chống nắng có mũ, màu xanh đen; 02 găng tay bằng vải, mặt dưới có sọc màu xanh; 01 lưỡi cưa bằng kim loại, dài 24,5cm, dạng cưa gỗ; 01 thanh sắt dài 27,5cm, đường kính 1,6cm, một đầu dẹt; 01 con dao bằng kim loại, dài 36cm; 01 chiếc mũ lưỡi chai bằng vải màu đen có chữ “adidas”; 01 chiếc áo sơ mi dài tay có hoa văn; 01 chiếc quần Jean dài màu đen xám; 01 camera wifi Nh hiệu IMOU Ranger2 là những tài sản có giá trị sử dụng thấp, một số là dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn K 01 điện thoại Nh hiệu Iphone, số Imeil: 359285066042114, số tiền 2000.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn K; 01 chứng minh thư nhân nhân mang tên Nguyễn Văn K.

- Trả lại bị cáo Lê Văn Ng 01 điện thoại 1915 màu xanh đen, Imeil 868797047452315, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Văn Ng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L2 và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.524.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Lê Văn Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.607.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho các bị cáo, bị hại có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N Văn Huân